TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HS-ST
Ngày: 05-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sở thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Mỳ

Ông Trịnh Xuân Tháp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỷ Dương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ tên: Vũ Đình T (Tên gọi khác: T1), sinh năm 1973, tại tỉnh: Đồng Nai; Nơi ĐKTT: Số nhà 24/59 (cũ) 418/15/18 (mới), khu phố 8, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Vũ Đình Đ, sinh năm 1927, con bà Phạm Thị T (chết); Gia đình bị cáo có 09 anh chị em, bị cáo là con út; Có vợ là Lê Thị L, sinh năm 1971; Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt.

* Bị hại: Ông Nguyễn Văn Thanh S, sinh năm 1962 (chết).

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

* Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Đỗ Thị B, sinh năm 1927;

- Bà Nguyễn Thị Nguyệt T, sinh năm 1965;

- Chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1999;

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đỗ Thị B, chị Nguyễn Thị Tuyết M: Bà Nguyễn Thị Nguyệt T, sinh năm 1965. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1973. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 8, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

3. Bà Huỳnh Ngọc N, sinh năm 1978. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 50 ngày 11/4/2018, Vũ Đình T có giấy phép lái xe mô tô hạng A3 điều khiển xe mô tô ba bánh biển số: 61L7-7162 chở 13 cây xà gồ hộp kích thước 4×8cm, dài 8,5m và 14 tấm tôn dài 07m (chiều dài tôn và xà gồ vượt quá gấp 02 lần xe) cho khách hàng từ phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa về ấp Bình Chánh, xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Khi đến Km 24 + 50 đường DT 768 thuộc ấp Bình Chánh, xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, T quan sát xung quanh để cho xe chuyển hướng rẽ trái vào hẻm Xóm Cháy để giao hàng. Lúc này T phát hiện ông Nguyễn Văn Thanh S, sinh năm 1962, ngụ tại ấp 02, xã T, huyện V điều khiển xe mô tô biển số: 60F8-1760 chạy chiều gược lại trên phần đường bên trái hướng từ xã Tân An về xã Thiện Tân và cách xe của T khoảng 90m. Khi xe mô tô ba bánh ra đến giữa đường thì xe mô tô do anh S điều khiển đến gần. Sợ xảy ra va chạm nên T la lớn cảnh báo cho ông S biết, khi còn cách đầu cây xà gồ phía trước xe mô tô ba bánh khoảng 04m thì ông S phát hiện ra xe mô tô ba bánh biển số: 61L7-7162 nên đánh tay lái cho xe mô tô biển số 60F8-1760 chạy vào lề đường. Do khoảng cách quá gần ông S không kịp xử lý nên phần ngực, cổ của ông S va chạm với đầu cây xà gồ phía trước xe mô tô ba bánh làm người và xe ngã xuống đường gây tai nạn giao thông.

Hậu quả: Ông Nguyễn Văn Thanh S bị thương nặng được đưa đi bệnh viện cấp cứu đến ngày 15/4/2018 thì ông S chết do đa chấn thương sọ não tụ máu dưới màng cứng.

* Tang vật thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô biển số: 60F8-1760. Cơ quan điều tra xử lý đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Nguyệt T là chủ sở hữu.

- 01 (một) xe mô tô ba bánh biển số: 61L7-7162.

* Hiện trường và hiện trường dựng lại thể hiện: Xe mô tô ba bánh biển số: 61L7-7162 lưu thông hướng xã Thiện Tân đến xã Tân An, xe mô tô biển số: 60F8-1760 lưu thông hướng ngược lại.

- Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đường nhựa rộng 4,95m, giữa đường có vạch phân tuyến màu trắng đứt quãng. Bên phải đường hướng từ xã Tân An đến xã Thiện Tân có đường nhánh giao nhau với đường DT 768 xảy ra tai nạn giao thông, đường nhánh được tráng bê tông, đường rộng 3,4m. Lấy trụ điện số 207 nằm ngoài mặt đường cách mép đường bên phải 11,30m làm mốc và lấy mép đường hướng từ xã Tân An về xã Thiện Tân làm lề chuẩn phục vụ đo vẽ hiện trường.

- Xe mô tô ba bánh biển số: 61L7-7162 chở tôn và xà gồ dừng xéo giữa đường DT 768, đầu xe hướng xã Tân An, bánh xe phía trước nằm ở phần đường bên phải hướng từ xã Tân An đến xã Thiện Tân, trục bên trái bánh xe phía trước cách lề chuẩn là 1,7m, trục sau bánh xe bên trái cách lề phải 2,2m, cách trụ điện số 207 là 13,70m.

- Xà gồ được chở cặp bên hông trái và tôn chở cặp bên hông phải xe mô tô ba bánh. Đầu cây xà gồ vươn ra phía trước đầu xe mô tô ba bánh cách mặt đất 1,1m và tiếp giáp mép lề chuẩn.

- Xe mô tô biển số: 60F8-1760 ngã sang bên phải hướng từ Tân An về xã Thiện Tân, nằm ngoài mặt đường, đầu xe hướng vào dải đất bên lề đường, đuôi xe hướng ra mép lề đường nhựa. Trục trước cách lề bên phải là 1,4m, trục sau cách lề bên phải là 0,7m, trục sau xe mô tô cách trục sau bên trái xe mô tô ba bánh biển số: 61L7-7162 là 5,4m.

- Vết máu trên mặt đường hình bầu dục có kích thước 60cm×30cm. Tâm vết máu nằm ngay mép lề chuẩn, cách đầu trục bên trái xe mô tô ba bánh biển số: 61L7-7162 là 1,8m.

* Biên bản khám nghiệm phương tiện:

- Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển số: 60F8-1760 như sau:

+ Cụm gương chiếu hậu bên trái gãy rời khỏi vị trí.

+ Vết vỡ nhựa kích thước: 06cm×04cm chụp đèn chuyển hướng phía trước bên phải.

+ Gác để chân phía trước bên phải cong về sau.

+ Khung bảo vệ đèn chuyển hướng phía sau bên phải cong về sau.

+ Vết chà mòn nhựa kích thước 08cm×05cm mặt ngoài khung bảo vệ đèn chuyển hướng phía sau bên phải cong về sau.

+ Chiều cao từ mép mặt đất lên mép đồng hồ công tơ mét là 1,02m.

- Kết quả khám nghiệm xe mô tô ba bánh biển số: 61L7-7162 như sau:

+ Xe mô tô ba bánh biển số: 61L7-7162 chở tôn và xà gồ kẽm, 14 tấm tôn được cuộn lại và xếp dọc bên phải xe, chiều dài tôn là 07m, 13 cây xà gồ hộp kích thước 04×08cm được xếp dọc bên trái thân xe, chiều dài xà gồ là 8,5m. Chiều ngang xe và hàng trên xe là 1,45m.

+ Chiều cao từ mặt đất lên đầu cây xà gồ phía trước bên trái xe là 1,1m.

+ Đầu đỉnh tôn phía trước bên phải xe được phủ bạt trắng kích thước 32×47cm, tình trạng bạt buộc vào đỉnh tôn còn nguyên vẹn, không có dấu hiệu xê dịch.

+ Đầu đỉnh xà gồ phía trước bên trái xe được phủ bạt trắng kích thước 12×21cm, tình trạng bạt buộc vào đỉnh xà gồ có dấu hiệu xê dịch.

+ Bạt trắng chụp đầu đỉnh xà gồ phía trước bên trái bị xê dịch, phát hiện dấu rách bạt mặt dưới (đối diện mặt đất) kích thước 03×01cm.

+ Xe mô tô ba bánh có số máy: LX162MK-1U*NC067585*.

+ Số khung: HKZ1G 009686.

+ Chiều dài toàn thân xe mô tô ba bánh là 3,4m.

* Tại bản kết luận giám định số: 230/PC54-KLGĐPY ngày 02/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Văn Thanh S: Đa chấn thương chấn thương sọ não tụ máu dưới màng cứng, đứt khí quản, chấn thương bụng kín dập gan.

* Đối với xe mô tô ba bánh biển số: 61L7-7162. Vũ Đình T khai mua lại của người đàn ông (không xác định rõ nhân thân) tại khu vực Công viên 30/4 thành phố Biên Hòa để chở hàng thuê, khi mua xe không làm thủ tục mua, bán sang tên vì xe trên không có giấy tờ. Qua xác minh biển số, số máy, số khung xe mô tô ba bánh nêu trên không trùng khớp. Tra cứu trên hệ thống quản lý xe mô tô ba bánh có số máy: LX162MK-1U *NC0675858* và số khung: HKZ1G009686 nêu trên không xác định được chủ sở hữu.

* Về dân sự: Bị cáo Vũ Đình T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình ông S số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Bà Nguyễn Thị Nguyệt T (vợ ông S) là đại diện hợp pháp gia đình đã nhận đủ số tiền trên và có đơn bãi nại không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự và không tiếp tục yêu cầu bồi thường dân sự.

Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về kết luận giám định về nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Văn Thanh S.

Bản cáo trạng số: 58/CT-VKS ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Vũ Đình T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 260, Điều 47, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước xe mô tô ba bánh biển số: 61L7-7162 và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có điều kiện chăm sóc con nhỏ và cha bị bại liệt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, những người đại diện hợp pháp của người bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo T có giấy phép lái xe hạng A3, điều khiển xe mô tô ba bánh lưu thông từ hướng thành phố Biên Hòa về xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai để giao hàng. Khi đi đến ngã ba đường thuộc Km 24 + 50 đường 768 thuộc ấp Bình Chánh, xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu bị cáo cho xe chuyển hướng nhưng không chú ý quan sát xung quanh nên xảy ra va chạm với xe mô tô do ông Nguyễn Văn Thanh S đi chiều ngược lại, hậu quả làm ông S tử vong do chấn thương sọ não. Như vậy, hành vi chuyển hướng không an toàn của bị cáo đã vi phạm vào quy định tại Điều 15 của Luật giao thông đường bộ.

Qua kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện gây tai nạn, khám nghiệm tử thi thể hiện, xe bị cáo không va chạm trực tiếp với bị hại mà hàng hóa bị cáo chở trên xe (xà gồ) đã va chạm với bị hại dẫn đến tử vong. Hàng hóa bị cáo xếp trên xe là tôn có chiều dài là 07m, xà gồ có chiều dài 8,5m gấp đôi chiều dài thân xe (3,40m). Như vậy, xe bị cáo đã chở hàng quá khổ gây khó khăn trong việc điều khiển vi phạm quy định tại Điều 20 của Luật giao thông đường bộ và hướng dẫn của Thông tư số: 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ giao thông vận tải.

Từ những căn cứ trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Xét về lỗi trong vụ án thì thấy: Bị cáo điều khiển xe mô tô ba bánh chở hàng hóa quá khổ quy định gây khó khăn khi điều khiển, chuyển hướng không đảm bảo an toàn là nguyên chính gây tai nạn. Vì vậy, lỗi gây ra tai nạn hoàn toàn là của bị cáo.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng của Nhà nước, gây tổn thất lớn cho gia đình của bị hại, làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Do đó, cần phải có một mức hình phạt thật nghiêm minh để cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã chủ động bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, trước khi phạm tội cũng như trong thời gian tại ngoại không vi phạm pháp luật, có nơi cư trú ổn định; sau khi phạm tội đã chủ động bồi thường thiệt hại thể hiện sự ăn năn; bị cáo đang là lao động chính trong gia đình nuôi cha bị bại liệt, có 03 con nhỏ thuộc diện gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của UBND phường H, thành phố B nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Xử lý vật chứng: Xe mô tô ba bánh có số máy: LX162MK-1U *NC0675858* và số khung: HKZ1G009686 bị cáo khai mua của người đàn ông không rõ danh tính, không làm thủ tục đăng ký xe. Qua xác minh Cơ quan quản lý không xác định được chủ sở hữu và xe đã bị đục số khung, số máy. Do đó, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 260; Điều 47, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Đình T (Tên gọi khác: T1) phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

- Xử phạt Vũ Đình T (Tên gọi khác: T1) 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao bị cáo Vũ Đình T cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (môt) xe mô tô ba bánh biển số 61L7-7162 có số máy: LX162MK-1U *NC0675858* và số khung: HKZ1G009686 (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Đình T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Quang